

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 03

(Các văn bản có hiệu lực trong tháng 03/2020)

I. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP

1. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ công thương (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 22/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.
- ✚ Một số quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh rượu đã được bãi bỏ, cụ thể như sau:
 - Đối với hoạt động bán buôn rượu, bãi bỏ quy định về điều kiện:
 - + Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên.
 - + Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
 - + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.
 - Đối với hoạt động bán lẻ rượu, bãi bỏ quy định về điều kiện:
 - + Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
 - + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

Các quy định liên quan về kinh doanh rượu có hiệu lực từ 05/02/2020.

- ✚ Sửa đổi điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm được quy định trước đó tại Nghị định 77/2016/NĐ-CP. Từ ngày 22/3/2020, người trực tiếp sản xuất thực phẩm phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận;
 - Phải bảo đảm yêu cầu về sức khỏe; không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;
 - Phải mang trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, đi găng tay chuyên dùng và đeo khẩu trang;
 - Phải tuân thủ các quy định về thực hành vệ sinh: Giữ móng tay ngắn, sạch sẽ và không đeo nhẫn, đồ trang sức tay, đồng hồ; không được ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm.

- ✚ Chi tiết văn bản xem tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/thuong-mai/nghi-dinh-17-2020-nd-cp-sua-doi-cac-nghi-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-180465-d1.html#chidanthaydoi>

II. LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

1. Thông tư 31/2019/TT-NHNN quy định về hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho tổ chức tài chính vi mô do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 01/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư quy định về các tài khoản kế toán cấp 2, cấp 3; phương pháp hạch toán trên các tài khoản thuộc hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho các tổ chức tài chính vi mô.
- ✚ Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức tài chính vi mô được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
- ✚ Tổ chức tài chính vi mô được mở thêm các tài khoản cấp 4 và cấp 5 đối với một số loại tài khoản về tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, các khoản đầu tư, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản nợ chờ xử lý... Việc hạch toán trên các tài khoản này được tiến hành theo phương pháp ghi sổ kép (Nợ - Có).
- ✚ Việc mở các tài khoản chi tiết nói trên phải bảo đảm ghi chép, theo dõi và lưu trữ thông tin chi tiết theo từng đối tượng kế toán và xử lý hạch toán các nghiệp vụ phát sinh theo đúng quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán. Ngoài ra, tổ chức tài chính vi mô cũng cần lập và gửi các loại báo cáo chi tiết về từng đối tượng kế toán theo đúng quy định của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước.
- ✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/ke-toan/thong-tu-31-2019-tt-nhnn-he-thong-tai-khoan-ke-toan-ap-dung-cho-to-chuc-tai-chinh-vi-mo-179623-d1.html>

2. Thông tư 30/2019/TT-NHNN quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 01/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư quy định về việc xác định, duy trì và thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

- ✚ Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng, trừ tổ chức tín dụng quy định tại Điều 3 Thông tư.
- ✚ Những TCTD thuộc các trường hợp sau đây không cần thực hiện dự trữ bắt buộc:
 - TCTD được kiểm soát đặc biệt: thời gian không thực hiện dự trữ là từ tháng tiếp theo tháng TCTD đó bị Ngân hàng Nhà nước quyết định đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, đến hết tháng được chấm dứt kiểm soát đặc biệt;
 - TCTD chưa khai trương hoạt động không thực hiện dự trữ bắt buộc cho đến hết tháng TCTD khai trương hoạt động;
 - TCTD được chấp thuận giải thể hoặc có quyết định mở thủ tục phá sản hoặc có quyết định thu hồi Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian không thực hiện dự trữ là từ tháng tiếp theo tháng TCTD được chấp thuận giải thể hoặc quyết định mở thủ tục phá sản, thu hồi Giấy phép có hiệu lực.
- ✚ Trong thời hạn 3 ngày làm việc đầu tháng, TCTD có trách nhiệm báo cáo số dư bình quân tiền gửi phải tính dự trữ bắt buộc trong kỳ xác định dự trữ bắt buộc theo Biểu DTBB001 để làm cơ sở tính toán dự trữ bắt buộc của kỳ duy trì dự trữ bắt buộc, gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng văn bản điện tử.
- ✚ Đối với TCTD thuộc loại hình được áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc mức 0% đối với tất cả các loại tiền gửi phải tính dự trữ bắt buộc, không phải gửi báo cáo theo quy định trên trong các kỳ duy trì dự trữ bắt buộc áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc 0%.

- ✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-30-2019-tt-nhnn-du-tru-bat-buoc-cua-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-179573-d1.html#chidanthaydoi>

3. Thông tư 37/2019/TT-NHNN hướng dẫn về hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 02/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp bảo hiểm).
- ✚ Đối tượng áp dụng:
 - Tổ chức tín dụng (trừ ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi chung là tổ chức tín dụng).

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm.
- ✚ Nội dung các hoạt động đại lý bảo hiểm của TCTD gồm một hoặc một số các hoạt động sau đây:
 - Giới thiệu khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện chào bán bảo hiểm.
 - TCTD có thể thực hiện chào bán bảo hiểm trực tiếp, giải thích điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng có nhu cầu mua hoặc chào bán gián tiếp qua phương thức điện tử hoặc phương thức khác.
 - Hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng lập hợp đồng bảo hiểm, tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và thu xếp giao kết hợp đồng bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm.
 - Thu hộ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.
 - Hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng để giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- ✚ Ít nhất mỗi tháng một lần theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm, TCTD có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm đối chiếu thông tin về hợp đồng bảo hiểm mới, doanh thu phí bảo hiểm, biến động hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, thông tin liên quan đến hoạt động thu xếp giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm do tổ chức tín dụng thực hiện.
- ✚ Việc cung cấp thông tin khách hàng phải phù hợp với quy định của pháp luật về giữ bí mật. Thông tư cũng quy định, tổ chức tín dụng có các nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và các nghĩa vụ sau:
 - Thứ nhất, giải thích cho khách hàng các sản phẩm bảo hiểm được phân phối thông qua TCTD không phải là sản phẩm của tổ chức tín dụng.
 - Thứ hai, thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm thu được cho doanh nghiệp bảo hiểm sau khi trừ đi hoa hồng đại lý bảo hiểm, các khoản chi trả quyền lợi bảo hiểm và các khoản thanh toán khác theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm....
- ✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-37-2019-tt-nhnn-huong-dan-hoat-dong-dai-ly-bao-hiem-chi-nhanh-ngan-hang-ngoai-179677-d1.html#chidanthaydoi>

III. LĨNH VỰC THUẾ

1. Thông tư 04/2020/TT-BCT quy định về dấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 05/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư quy định về dấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng

theo cam kết tại Hiệp định CPTPP.

- ✚ Đối tượng áp dụng là: Thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu ô tô.
- ✚ Việc đấu giá phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu giá. Phiên đấu giá được tổ chức vào Quý I hàng năm và có thể kéo dài nhưng tối đa không quá ngày 15/4. Hạn ngạch thuế quan sẽ được phân giao cho thương nhân theo thứ tự bỏ giá từ cao đến thấp, Hội đồng đấu giá không yêu cầu mức bỏ giá tối thiểu để tham gia hoặc phân bổ hạn ngạch thông qua đấu giá. Các thông tin về phiên đấu giá và các thủ tục hồ sơ đấu giá được công bố rộng rãi qua các phương tiện thông tin đại chúng trước ngày đấu giá ít nhất 30 ngày.
- ✚ Thương nhân nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng phải được Bộ Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô. Đối với trường hợp không có Giấy phép này nhưng tham gia đấu giá và trúng đấu giá thì thương nhân phải ủy thác cho doanh nghiệp có Giấy phép thực hiện nhập khẩu.
- ✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-04-2020-tt-bct-dau-gia-han-ngach-thue-quan-nhap-khau-o-to-da-qua-su-dung-180552-d1.html#chidanthaydoi>

2. Thông tư 90/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 261/2016/TT-BTC quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư 17/2017/TT-BTC hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 01/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Bộ Tài chính bổ sung thêm quy định về phí sử dụng vị trí neo, đậu đối với trường hợp phương tiện neo, đậu từ 01 tháng trở lên tại khu vực hàng hải. Trong trường hợp này, người nộp phí phải nộp phí sử dụng vị trí neo, đậu theo tháng và phải nộp vào ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng quy định phí, lệ phí có thể nộp bằng tiền mặt trực tiếp hoặc nộp bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt vào tài khoản của tổ chức thu phí, lệ phí tại Kho bạc Nhà nước.
- ✚ Bên cạnh đó, quy định về việc thu phí, lệ phí hàng hải của tàu thuyền hoạt động giữa các cảng, bến thủy nội địa và cầu, bến cảng trong một khu vực hàng hải, do một cảng vụ hàng hải quản lý. Cụ thể, các tàu thuyền trong trường hợp này chỉ cần nộp phí, lệ phí 01 lần (gồm một lượt vào và một lượt rời) khi làm thủ tục tại cầu, bến cảng đến đầu tiên.

✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-90-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-261-2016-ve-phi-le-phi-hang-hai-179973-d1.html#chidanthaydoi>

3. Thông tư 05/2020/TT-BTC sửa đổi Thông tư 44/2017/TT-BTC quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (*Văn bản này có hiệu lực từ ngày: 05/03/2020*).

Nội dung chính cần lưu ý:

✚ Thay đổi khung giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại, đơn cử như:

- Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: mức giá tối thiểu tính thuế tài nguyên từ 49.000 đồng/m³ giảm còn 27.000 đồng/m³, giá tối đa vẫn giữ nguyên mức 70.000 đồng/m³;

- Đá vôi sản xuất vôi công nghiệp (khoáng sản khai thác): mức giá tối thiểu tính thuế tài nguyên từ 161.000 đồng/m³ giảm còn 63.000 đồng/m³ và mức giá tối đa từ 230.000 đồng/m³ giảm còn 90.000 đồng/m³;

- Cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn): mức giá tối đa tính thuế tài nguyên từ 80.000 đồng/m³ tăng lên 200.000 đồng/m³;

- Bổ sung thêm khung giá tính thuế tài nguyên đối với khí CO₂ thu hồi từ nước khoáng thiên nhiên theo mức giá tối thiểu là 2,3 triệu đồng/tấn và tối đa là 2,8 triệu đồng/tấn.

✚ Thông tư này cũng bãi bỏ điều khoản chuyển tiếp của Thông tư 44/2017/TT-BTC, quy định đối với loại tài nguyên trong Bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không còn phù hợp với Khung giá tính thuế tài nguyên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản điều chỉnh cho phù hợp, chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày Thông tư 44/2017/TT-BTC không còn được áp dụng.

✚ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-05-2020-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-khung-gia-tinh-thue-tai-nguyen-180572-d1.html#chidanthaydoi>

IV. LĨNH VỰC QUY HOẠCH – ĐÔ THỊ

1. Thông tư 20/2019/TT-BXD hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị do Bộ Xây dựng ban hành (*Văn bản này có hiệu lực từ ngày 10/03/2020*).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư hướng dẫn việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện; quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật); quy hoạch xây dựng khu chức năng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) và quy hoạch nông thôn (quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn).
- ✚ Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách để xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn khác vận dụng các quy định tại Thông tư này để xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
- ✚ Chi phí công bố đồ án quy hoạch được xác định bằng dự toán chi phí nhưng tối đa là 3% chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng và tối thiểu là 05 triệu đồng. Tương tự, chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư tối đa bằng 2% chi phí lập đồ án quy hoạch và tối thiểu là 05 triệu đồng.
- ✚ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch xác định theo định mức không bao gồm chi phí để thực hiện 02 công việc trên và: chi phí thuê tổ chức, chuyên gia phản biện đồ án quy hoạch hoặc hội thảo chuyên đề; cấm mốc giới theo quy hoạch ra ngoài thực địa; thuê tổ chức, cá nhân tư vấn lập, thẩm tra dự toán chi phí quy hoạch; tổ chức thi tuyển tổ chức tư vấn lập đồ án quy hoạch...
- ✚ Chi tiết văn bản xem tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/xay-dung/thong-tu-20-2019-tt-bxd-xac-dinh-quan-ly-chi-phi-quy-hoach-xay-dung-quy-hoach-do-thi-180253-d1.html#chidanthaydoi>

V. LĨNH VỰC TNHS

1. Thông tư 14/2020/TT-BCA quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành (Văn bản này có hiệu lực từ ngày 26/03/2020).

Nội dung chính cần lưu ý:

- ✚ Thông tư quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ (sau đây gọi chung là cơ sở giam giữ phạm nhân) trong Công an nhân dân.
- ✚ Thông tư áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân; người đã có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án đang ở trong trại

tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện) chờ chuyển đến nơi chấp hành án phạt tù; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Không áp dụng đối với các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.

- ✚ Thông tư quy định mỗi lần đến gặp phạm nhân tối đa không quá 03 thân nhân; tuy nhiên, trong trường hợp do yêu cầu giáo dục cải tạo, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể quyết định việc tăng số lượng thân nhân nhưng không quá 05 người. (Theo quy định hiện hành, số lượng thân nhân được gặp phạm nhân không quá 03 người).
- ✚ Việc tăng số lượng thân nhân gặp phạm nhân phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.
- ✚ phạm nhân có thể được kéo dài thời gian gặp thân nhân; gặp vợ, chồng ở phòng riêng khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Thứ nhất, có ít nhất hai quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên hoặc do yêu cầu của công tác giáo dục cải tạo thì có thể được kéo dài thời gian gặp thân nhân tại Nhà gặp phạm nhân nhưng không quá 03 giờ.
 - Thứ hai, có ít nhất hai quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên thì có thể được gặp vợ, chồng ở phòng riêng không quá 03 giờ.
 - Thứ ba, có ít nhất bốn quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại tốt và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù tốt và được khen thưởng do có thành tích lao động, học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì có thể được gặp vợ, chồng ở phòng riêng từ trên 03 giờ đến không quá 24 giờ.
- ✚ Chi tiết văn bản xem tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/hinh-su/thong-tu-14-2020-tt-bca-che-do-gap-nhan-qua-va-lien-lac-cua-pham-nhan-180806-d1.html#chidanthaydoi>